



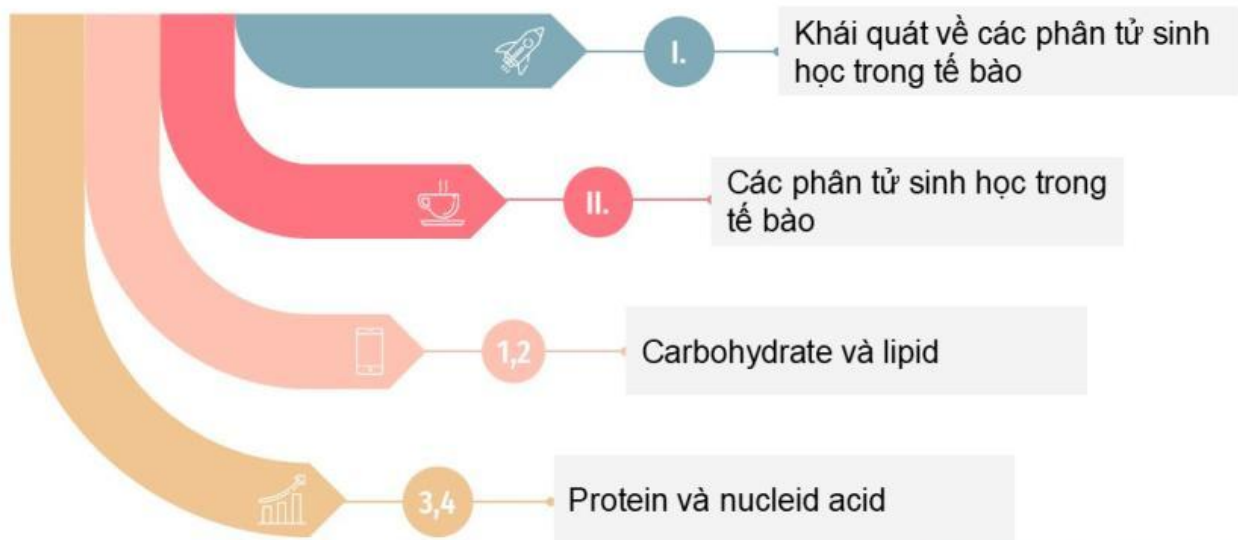
BÀI 6

CÁC PHÂN TỬ SINH HỌC TRONG TẾ BÀO

Sinh học 10

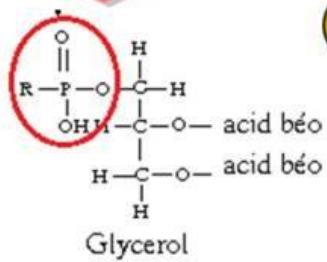
 **LIVEWORKSHEETS**

CÁC PHÂN TỬ SINH HỌC TRONG TẾ BÀO

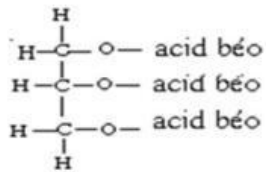




II. Các phân tử sinh học trong tế bào

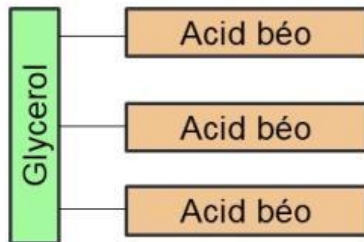
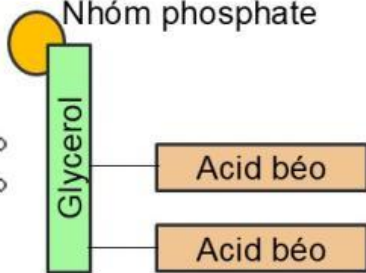


Phospholipid



Mỡ

Nhóm phosphate



2. Lipid a. Đặc điểm chung

- Nguyên tố cấu tạo: C, H, O
- **Không** cấu tạo theo nguyên tắc đa phân.
- **Không** tan trong nước.
- Chia thành 2 loại: lipid đơn giản, lipid phức tạp.



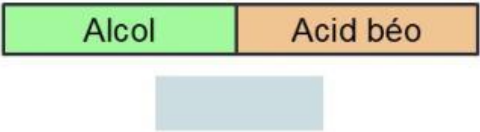
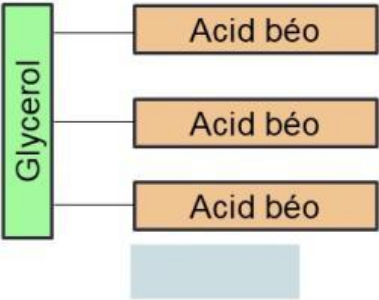


II. Các phân tử sinh học trong tế bào

2. Lipid

b. Các loại lipid

Lipid đơn giản	Cấu trúc	Vai trò
Mỡ	1 + 3 (no)	Dự trữ năng lượng ở nhiều
Dầu	1 + 3 (không no)	Dự trữ năng lượng ở , 1 số loài cá
Sáp	+ 1 (no/không no)	Bao phủ bề mặt lá, vỏ 1 số trái cây, bộ xương ngoài côn trùng, lông chim và thú





II. Các phân tử sinh học trong tế bào

Mỡ



Dầu

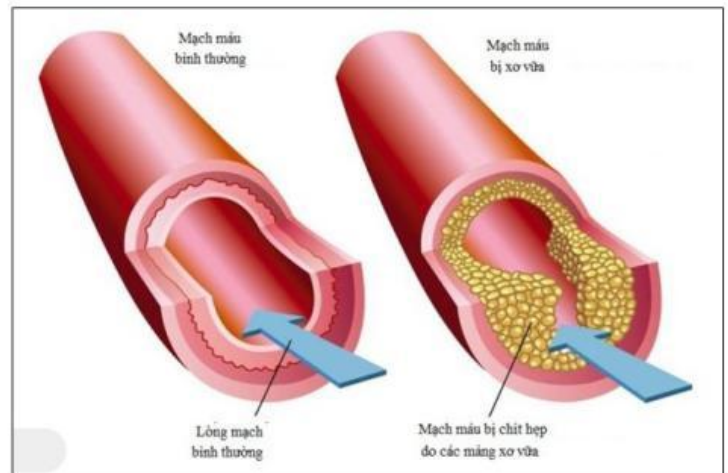


Sáp



2. Lipid

b. Các loại lipid



Vì sao người lớn tuổi không nên ăn nhiều mỡ động vật?

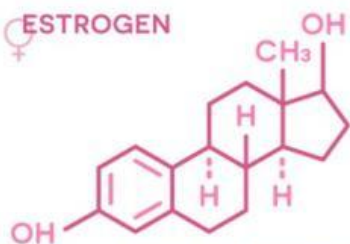
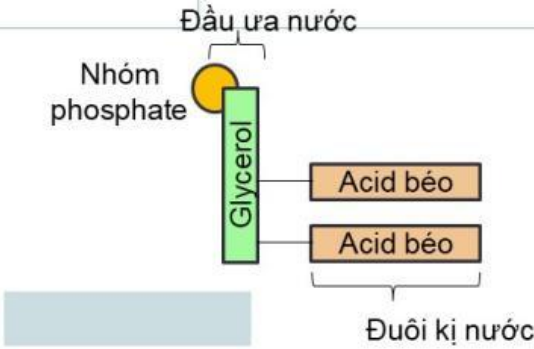


II. Các phân tử sinh học trong tế bào

2. Lipid

b. Các loại lipid

Lipid phức tạp	Cấu trúc	Vai trò
Phospholipid	1 + 2 + 1 nhóm	Cấu tạo
Steroid	mạch vòng +	Tham gia hoạt động sinh lí của cơ thể: sắc tố quang hợp (carotenoid), tiêu hóa (dịch mật), điều hòa sinh sản (estrogen, testosterone) và vitamin (A, D, E, K)





Mini game: Kể tên các hợp chất hữu cơ có trong cái bánh pizza này. Nêu vai trò của mỗi chất